

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2025

*V/v Tranh chấp “không công  
nhận quan hệ vợ chồng”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Điều và ông Ngô Thái Lãm*

*Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 327/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, về “tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Quang D, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà T và ông D tự nguyện tìm hiểu và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào tháng 8/2006 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai cố gắng hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không

thành. Dù nhiều lần tạo cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay bà T và ông D đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân xây dựng hạnh phúc gia đình không được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông D theo quy định.

- Về con chung: Có 02 con chung Trần Nguyễn Kiều M, sinh ngày 07/7/2007 và Trần Nhã V, sinh ngày 08/8/2013. Yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Quang D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về nghĩa vụ chứng minh của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quang D. Về con chung: Giao hai con chung Trần Nguyễn Kiều M, sinh ngày 07/7/2007 và Trần Nhã V, sinh ngày 08/8/2013 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà T và ông D chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, được quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đăng ký thường trú tại: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Bà T và ông D chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, quan hệ hôn

nhân của giữa bà T và ông D đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, bà T và ông D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con ... thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét mâu thuẫn giữa bà T và ông D đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông D.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung là Trần Nguyễn Kiều M, sinh ngày 07/7/2007 và Trần Nhã V, sinh ngày 08/8/2013 hiện nay đang sống cùng bà T. Bà T yêu cầu được nuôi hai con chung, mặc khác cháu M và V cũng đều có nguyện vọng được sống cùng bà T. Do đó, cần giao hai con chung Trần Nguyễn Kiều M và Trần Nhã V cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tại phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quang D.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Nguyễn Kiều M, sinh ngày 07/7/2007 và Trần Nhã V, sinh ngày 08/8/2013 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Trần Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003518 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên<sup>(1)</sup>;
- VKSND tỉnh Phú Yên<sup>(1)</sup>;
- Chi cục THADS TX Đông Hòa<sup>(1)</sup>;
- VKSND thị xã Đông Hòa<sup>(1)</sup>;
- Đương sự<sup>(8)</sup>;
- Lưu hồ sơ<sup>(2)</sup>.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Hưng**